TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2025/DS-ST
Ngày 24-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp E, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* 1. Chị Võ Kim T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

2. Ông Võ Văn L, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp V, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị K trình bày: Quá trình tham gia hụi do chị Võ Kim T làm chủ hụi, danh sách hụi do chị T lập qua nhóm Zalo. Chị K tham gia nhiều dây hụi qua nhiều nhóm Zalo nên không nhớ cụ thể từng dây hụi. Quá trình giao dịch hụi, chị K có đến nhà đóng hụi cho chị T, những lúc chị T không có nhà thì chị K gửi tiền đóng hụi lại cho ông Võ Văn L (cha ruột của chị T). Sau khi chị T tuyên bố đình hụi, đến ngày 26/8/2024 dương lịch, chị T có làm biên nhận nợ chốt hụi còn nợ lại chị K số tiền 83.000.000 đồng và thỏa thuận trả hàng tháng 2.000.000 đồng, chị T trả được 05 tháng bằng 10.000.000 đồng (do ông L trực tiếp đưa cho chị K mỗi tháng 2.000.000 đồng) thì ngưng cho đến nay.

Chị K cho rằng, giấy nhận nợ do chị T viết, ký tên (lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản), có ông Võ Văn L ký tên người xác nhận và hứa cùng có nghĩa vụ trả nợ với chị T nên chị K khởi kiện yêu cầu ông L và chị T trả số tiền 73.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Văn L trình bày: Ông L có ký vào 02 Giấy nợ hụi ngày 26/8/2024 (dương lịch), nhưng ký tên với tư cách "người xác nhận" chị T (con ruột, ở cùng nhà với ông) có nợ hụi chị K số tiền 83.000.000 đồng. Ông L không có cam kết cùng với chị T trả số tiền nêu trên nên ông L không đồng ý cùng với chị T trả cho chị K số tiền hụi 73.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K đối với khoản nợ hụi, thấy rằng: Quá trình chị Võ Kim T làm chủ hụi, danh sách hụi do chị T lập qua nhóm Zalo. Chị K tham gia nhiều dây hụi qua nhiều nhóm Zalo, đến ngày 26/8/2024 dương lịch chị T có làm biên nhận nợ chốt hụi còn nợ lại chị K số tiền 83.000.000 đồng và thỏa thuận trả hàng tháng 2.000.000 đồng, chị T trả được 05 tháng bằng 10.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Giấy nhận nợ này do chị T viết, ký tên và ông Võ Văn L là cha ruột của chị T ký tên người xác nhận. Vì vậy, chị K yêu cầu chị T trả số tiền hụi còn nợ lại 73.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Chị Đỗ Thị K yêu cầu ông Võ Văn L cùng có nghĩa vụ với chị T trả số tiền hụi 73.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, chị K tham gia giao dịch hụi do cá nhân chị Võ Kim T làm chủ hụi, danh sách hụi do chị T lập qua nhóm Zalo cá nhân của chị T. Tại biên nhận nợ chốt hụi ngày 26/8/2024 dương lịch, tuy ông Võ Văn L có ký tên nhưng ông L ký thể hiện rõ là người xác nhận và nội dung biên nhận không thể hiện ông L hứa cùng có nghĩa vụ trả nợ với chị T. Đồng thời, quá trình tham gia giao dịch hụi do chị T làm chủ thì chị K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông L có cùng với chị T làm chủ hụi, ông L cũng không phải là thành viên trong nhóm Zalo do chị T lập để giao dịch hụi. Chị K cho rằng những lúc chị T không có nhà thì chị K gửi tiền đóng hụi lại cho ông Võ Văn L, từ đó ràng buộc ông L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ hụi là không có cơ sở. Vì thời điểm chị T làm chủ hụi, chị T đang ở cùng nhà với cha ruột là ông L và việc gửi lại ông L tiền đóng hụi trong những lúc chị T vắng nhà không phải căn cứ để yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ trả nợ hụi.

[4] Như đã phân tích trên, chị Võ Kim T là người trực tiếp giao dịch hụi và ký biên nhận nợ hụi với chị K, không có căn cứ để buộc ông L cùng với chị T

có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hụi này. Dó đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị K về việc yêu cầu chị T trả cho chị K tổng số tiền hụi 73.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 73.000.000 đồng x 5% = 3.650.000 đồng. Chị K phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ông L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi không được chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K. Buộc chị Võ Kim T có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị K số tiền hụi 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng.

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K về yêu cầu ông Võ Văn L có nghĩa vụ liên đới với chị Võ Kim T trả số tiền hụi 73.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.650.000 (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chưa nộp.

Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 04 tháng 4 năm 2025, chị Đỗ Thị K đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.825.000 (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005455 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau), đối trừ, chị K được nhận lại 1.525.000 (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đỗ Thị K và ông Võ Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út